

## **Bài 2**

# **LÀM QUEN VỚI BẢN ĐỒ**

### **I – MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS biết :

- Định nghĩa đơn giản về bản đồ.
- Một số yếu tố của bản đồ : tên, phương hướng, tỉ lệ, kí hiệu bản đồ,...
- Các kí hiệu của một số đối tượng địa lí thể hiện trên bản đồ.

### **II – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Một số loại bản đồ : thế giới, châu lục, Việt Nam,...

### **III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

#### **1. Bản đồ**

*\* Hoạt động 1 : Làm việc cả lớp*

Bước 1 :

- GV treo các loại bản đồ lên bảng theo thứ tự lãnh thổ từ lớn đến nhỏ (thế giới, châu lục, Việt Nam,...).

- GV yêu cầu HS đọc tên các bản đồ treo trên bảng.
- GV yêu cầu HS nêu phạm vi lãnh thổ được thể hiện trên mỗi bản đồ.
- HS trả lời câu hỏi trước lớp.

(Bản đồ thế giới thể hiện toàn bộ bề mặt Trái Đất, bản đồ châu lục thể hiện một bộ phận lớn của bề mặt Trái Đất – các châu lục, bản đồ Việt Nam thể hiện một bộ phận nhỏ hơn của bề mặt Trái Đất – nước Việt Nam)

Bước 2 :

- GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời.
- Kết luận : Bản đồ là hình vẽ thu nhỏ một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất theo một tỉ lệ nhất định.

*\* Hoạt động 2 : Làm việc cá nhân*

Bước 1 :

- HS quan sát hình 1 và hình 2, rồi chỉ vị trí của hồ Hoàn Kiếm và đền Ngọc Sơn trên từng hình.

- Đọc SGK và trả lời các câu hỏi sau :

- + Ngày nay muốn vẽ bản đồ, chúng ta thường phải làm như thế nào ?
- + Tại sao cùng vẽ về Việt Nam mà bản đồ hình 3 trong SGK lại nhỏ hơn bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam treo tường ?

Bước 2 :

- Đại diện HS trả lời trước lớp.
- GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời.

## **2. Một số yếu tố của bản đồ**

*\* Hoạt động 3 : Làm việc theo nhóm*

Bước 1 :

- GV yêu cầu các nhóm đọc SGK, quan sát bản đồ trên bảng và thảo luận theo các gợi ý sau :

- + Tên bản đồ cho ta biết điều gì ?

+ Hoàn thiện bảng sau (dựa vào ví dụ dưới đây để hoàn thiện bảng) :

Tên bản đồ	Phạm vi thể hiện (khu vực)	Thông tin chủ yếu
Ví dụ : Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam	Nước Việt Nam	Vị trí, giới hạn, hình dáng của nước ta, thủ đô, một số thành phố, núi, sông, ...

+ Trên bản đồ, người ta thường quy định các hướng Bắc (B), Nam (N), Đông (Đ), Tây (T) như thế nào ?

+ Chỉ các hướng B, N, Đ, T trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam (hình 3).

+ Tỷ lệ bản đồ cho em biết điều gì ?

+ Đọc tỷ lệ bản đồ ở hình 2 và cho biết 1 xăng-ti-mét (cm) trên bản đồ ứng với bao nhiêu mét (m) trên thực tế ?

+ Bảng chú giải ở hình 3 có những kí hiệu nào ? Kí hiệu bản đồ được dùng để làm gì ?

Bước 2 :

– Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.

– Các nhóm khác bổ sung và hoàn thiện.

– GV có thể giải thích thêm cho HS : tỷ lệ bản đồ thường được biểu diễn dưới dạng tỉ số, là một phân số luôn có tử số là 1. Mẫu số càng lớn thì tỷ lệ bản đồ càng nhỏ và ngược lại.

– GV kết luận : Một số yếu tố của bản đồ mà các em vừa tìm hiểu đó là tên của bản đồ, phương hướng, tỷ lệ và kí hiệu bản đồ.

*\* Hoạt động 3 : Thực hành vẽ một số kí hiệu bản đồ*

Bước 1 : Làm việc cá nhân

– HS quan sát bảng chú giải ở hình 3 và một số bản đồ khác (nếu có điều kiện) và vẽ kí hiệu của một số đối tượng địa lí như : đường biên giới quốc gia, núi, sông, thủ đô, thành phố, mỏ khoáng sản,...

Bước 2 : Làm việc theo từng cặp

Hai em thi đố cùng nhau : 1 em vẽ kí hiệu, 1 em nói kí hiệu đó thể hiện cái gì.

Tổng kết bài :

– GV yêu cầu HS nhắc lại khái niệm về bản đồ, kể một số yếu tố của bản đồ.

– GV khai thác vốn hiểu biết của HS bằng cách yêu cầu HS trả lời câu hỏi :  
Bản đồ được dùng để làm gì ?

*Lưu ý* : Ở một số bài có sử dụng từ “Lược đồ”. So với bản đồ thì tính chính xác của lược đồ đã giảm đi, các yếu tố nội dung và yếu tố toán học chưa thật đầy đủ. Vì vậy, không sử dụng lược đồ để đo, tính khoảng cách mà chỉ dùng để nhận biết vị trí tương đối của một số đối tượng lịch sử hoặc địa lí với một vài đặc điểm của chúng.